TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-PT
Ngày 07 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và bà Bùi Thị Ngọc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Mã Thị Kỳ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/HSPT-QĐ ngày 25-7-2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức T và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 17-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1993, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn W, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị P; có vợ là Vũ Thị T và 01 con; bị bắt tạm giam từ ngày 22-7-2018 - Có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh năm 1993, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Nguyễn Thị K; có vợ là H' H và 01 con; bị bắt tạm giam từ ngày 20-7-2018 - Có mặt.

3. Phạm Văn T, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Ấp X, xã T, thị xã

Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đinh Thị T; có vợ là Phùng Mùi L (đã chết) và 01 con; tiền án: Ngày 28-8-2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 15 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt ngày 03-4-2017; bị bắt tạm giam từ ngày 20-7-2018 - Có mặt.

4. Huỳnh Ngọc L, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc H và bà Võ Thị Thùy L; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-7-2018 đến ngày 20-6-2019 - Có mặt.

5. Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Thôn O, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Viết D và bà Trương Thị T; có vợ Trần Thị O và 01 con; đang bị tạm giam trong vụ án khác - Có mặt.

Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo: **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn W, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-7-2018 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2018, khi đi cùng xe khách từ xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến huyện C, tỉnh Đắk Nông thì Nguyễn Đức T gặp Phạm Văn T và biết Phạm Văn T có mua xe mô tô do trộm cắp mà có. Sau đó, Nguyễn Đức T rủ Vũ Văn T (anh vợ của Nguyễn Đức T) cùng trú tại xã T đi trộm cắp xe mô tô. Trong quá trình bán xe trộm cắp mà có giữa Phạm Văn T và Vũ Văn T phát sinh mâu thuẫn về việc chia tiền nên Nguyễn Đức T và Vũ Văn T tự tách ra. Cụ thể, Vũ Văn T rủ thêm Nguyễn Tấn L và Huỳnh Ngọc L đều trú tại xã T, huyện Đ, còn Nguyễn Đức T rủ Huỳnh Ngọc H trú tại xã Đ, huyện Đ tham gia trộm cắp, qúa trình điều tra đã chứng minh được như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng tháng 02-2018, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô dạng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 72K9-4660 chở Nguyễn Đức T đến quán Internet V, tọa lạc tại thôn W, xã T, huyện Đ thấy quán đóng cửa, ngoài sân có

dựng chiếc xe mô tô Sirius, biển kiểm soát: 77D1-141.90 của chị Nguyễn Thị T. Lúc này, Nguyễn Đức T nói với Vũ Văn T điều khiển xe máy chạy về ngã ba B (thuộc thôn F, xã T, huyện Đ) đợi, còn Nguyễn Đức T đi vào chỗ để xe rồi dắt xe ra hướng quốc lộ 14 và ngồi trên xe dùng chân đẩy xe được khoảng 300m đưa đi cất giấu. Do cốp xe không khóa, Nguyễn Đức T lấy 01 tuốc tua vít mở mặt nạ, rút dây điện ở ổ khóa điện để đấu các dây điện lại với nhau nổ máy chạy đến khu vực đồi thông thuộc thôn I, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gọi điện thoại cho Vũ Văn T để cùng đi bán cho người tên H (chưa rõ lai lịch) tại huyện C, tỉnh Đắk Nông với số tiền 2.000.000 đồng, cho Vũ Văn T 200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô trên là 9.600.000 đồng.

Vụ thứ 02: Khoảng tháng 5-2018, Vũ Văn T phát hiện tại nhà rẫy của anh Đỗ Văn K có để xe mô tô Sirius biển kiểm soát 59L1-620.14. Sau đó, Vũ Văn T rủ Nguyễn Đức T đi trộm cắp chiếc xe máy trên, cụ thể Vũ Văn T đứng cảnh giới còn Nguyễn Đức T vào lấy xe còn và đưa đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước bán cho Phạm Văn T được số tiền 3.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe trên là 11.200.000 đồng.

Vụ thứ 03: Khoảng tháng 5-2018, Vũ Văn T cùng Nguyễn Đức T phát hiện khu vực bãi đất trống thuộc khu vực rẫy của anh Y P H'L tọa lạc tại bản Đ, xã N, huyện Đ có dựng chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 47L1-058.24. Sau đó, Nguyễn Đức T đứng cảnh giới, Vũ Văn T trực tiếp lại lấy xe điều khiển đi cất giấu và đưa xe đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước bán cho Phạm Văn T được số tiền 3.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe trên là 12.150.000 đồng.

Vụ thứ 04: Ngày 06-6-2018, Vũ Văn T phát hiện tại rẫy của chị Đỗ Thị H tọa lạc tại thôn E, xã T có xe tô hiệu Sirius biển kiểm soát 48B1-137.58, còn chìa khóa điện trên ổ khóa. Sau đó, Vũ Văn T đem đi cất giấu và đưa đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước bán cho Phạm Văn T được số tiền 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị xe mô tô trên là 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 05: Khoảng tháng 6-2018, Vũ Văn T phát hiện tại khu vực rẫy của chị Trần Thị Th tọa lạc tại thôn V, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có xe mô tô hiệu Sirius FI biển kiểm soát 48B1-404.27. Sau đó, Vũ Văn T rủ Nguyễn Tấn L cùng đi trộm cắp chiếc xe trên, cụ thể Nguyễn Tấn L cảnh giới còn Vũ Văn T đem xe đi cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Vũ Văn T và Nguyễn Tấn L đưa đến tiệm cầm đồ của chị Trần Thị A tại thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cầm cố. Do thấy xe không chính chủ nên chị A yêu cầu Vũ Văn T phải

phô tô giấy tờ tùy thân lại, Vũ Văn T đã phô tô giấy phép lái xe của mình đưa cho chị A để cầm cố chiếc xe này với số tiền là 10.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị chiếc trên là 21.600.000 đồng.

Vụ thứ 06: Khoảng tháng 6-2018 Vũ Văn T và Huỳnh Ngọc L phát hiện tại khu vực rẫy nhà anh Trần Thanh T, tọa lạc tại bon T, xã T, huyện Đ xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 71B1-703.63 còn chìa khóa trên ổ khóa. Lúc này, Huỳnh Ngọc L cảnh giới còn Vũ Văn T dắt xe nổ máy chạy về hướng đập thủy điện Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Vũ Văn T dừng lại mở cốp xe thấy có chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, bảo hiểm xe, 01 điện thoại di động HOTBOI, 800.000 đồng và cùng Huỳnh Ngọc L đưa xe đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước cầm cố cho chị Phạm Thị Thanh T số tiền 7.000.000 đồng. Khi cầm đồ, do xe không chính chủ nên Vũ Văn T nói với Huỳnh Ngọc L đưa chứng minh nhân dân của Huỳnh Ngọc L để Vũ Văn T cầm cố.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe trên là 11.200.000 đồng; chiếc điện thoại HOTBOI giá trị 700.000 đồng.

Vụ thứ 07: Khoảng 19 giờ ngày 14-7-2018, Vũ Văn T và Nguyễn Tấn L phát hiện tại sân nhà anh Nguyễn Văn T, tọa lạc tại Bon J, xã T, huyện Đ có 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 48B1-473.37 không có người trông. Sau đó, Nguyễn Tấn L đứng ngoài cảnh giới, Vũ Văn T vào dắt xe ra đường rồi đưa xe cho Nguyễn Tấn L điều khiển đem đi cất giấu và đưa đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước bán cho Phạm Văn T với số tiền 6.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô trên là 16.150.000 đồng.

Vụ thứ 08: Ngày 16-7-2018, Vũ Văn T và Nguyễn Tấn L phát hiện tại sân nhà chị Vũ Thị N, tọa lạc tại tổ T, thị trấn Đ, huyện Đ có dựng xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 48F1-146.30 còn chìa khía trên ổ khóa, Nguyễn Tấn L đứng ngoài cảnh giới còn Vũ Văn T dắt xe nổ máy đưa đi cất giấu và mở cốp xe ra thấy bên trong cốp xe có số tiền 8.400.000 đồng, đưa cho Nguyễn Tấn L 200.000 đồng và đưa xe bán cho Phạm Văn T được số tiền 9.300.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị chiếc xe trên là 16.910.000đồng.

Vụ thứ 09: Khoảng 23 giờ ngày 18-7-2018, Vũ Văn T và Nguyễn Tấn L phát hiện nhà chị H' L, tọa lạc tại bon J, xã T, huyện Đ có dựng xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 48F1-047.64. Sau đó, Vũ Văn T sử dụng vam phá khóa cùng Nguyễn Tấn L đẩy ra ngoài đường quốc lộ 14 đưa đi cất giấu. Sáng ngày 19-7-2018, Vũ Văn T và Nguyễn Tấn L đến quán Internet J gặp Huỳnh Ngọc L

và nói Huỳnh Ngọc L biết là Vũ Văn T và Nguyễn Tấn L mới đi bán xe. Sau đó, Nguyễn Tấn L đi mua tuốc tua vít để mở khóa xe cùng Huỳnh Ngọc L đi đến vị trí giấu xe biển kiểm soát 48F1-047.64. Khoảng 10 phút sau Vũ Văn T đến dùng tay bẻ biển số xe và vứt lại gần khu vực giấu xe và đưa cho Huỳnh Ngọc L số tiền 200.000 đồng để đổ xăng, ăn uống và nói khi đến Bình Phước thì gọi điện thoại để Vũ Văn T gọi cho người mua xe. Trên đường đưa xe đi bán, khi đến khu công nghiệp Đ, tỉnh Bình Phước thì Huỳnh Ngọc L và Nguyễn Tấn L bị Công an thị xã Đ, tỉnh Bình Phước bắt giữ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị chiếc xe trên là 15.000.000 đồng.

Vụ thứ 10: Ngày 02-7-2018, Nguyễn Đức T và Huỳnh Ngọc H đến tiểu khu S, thuộc lâm phần rừng do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đ quản lý thì phát hiện ở khu vực rẫy của gia đình chị Nguyễn Thị Lễ T có dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 48F1-06936. Lúc này, Nguyễn Đức T và Huỳnh Ngọc H cùng nhau đẩy xe đưa đi cất giấu. Đến 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức T mang theo tuốc tua vít đưa cho Huỳnh Ngọc H trực tiếp rút dây điện ở ổ khóa điện, nổ máy đưa đến khu vực đất trống bên hông nhà máy thu mua chế biến Tiêu ở thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cất giấu. Ngày 03-7-2018, Nguyễn Đức T và Huỳnh Ngọc H đưa xe đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước, thì Huỳnh Ngọc H đón xe về Đắk Nông trước còn Nguyễn Đức T chạy xe đến cửa khẩu Tây Ninh rồi nhờ người chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa đi bán xe được 5.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị chiếc xe trên Vũ Văn T là 18.200.000 đồng.

Vụ thứ 11: Khoảng 21 giờ ngày 15-7-2018, Nguyễn Đức T và Huỳnh Ngọc H phát hiện bên hông nhà anh Dương Văn V, tọa lạc tại thôn R, xã N, huyện Đ dựng xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 48B1-323.88, Nguyễn Đức T đứng ngoài cảnh giới còn Huỳnh Ngọc H trực tiếp vào đẩy xe ra ngoài đường quốc lộ 14 nổ máy đưa đi cất giấu và bán cho Phạm Văn T được 2.800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị chiếc xe trên là 16.250.000 đồng.

Vụ thứ 12: Ngày 12-5-2018, Vũ Văn T cùng Nguyễn Đức T phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Mỹ N, tọa lạc tại thôn E, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có dựng xe máy hiệu Honda biển kiểm soát 48F5-3636, Nguyễn Đức T đứng ngoài cảnh giới còn Vũ Văn T đẩy xe ra ngoài đường và đưa đến bán cho Phạm Văn T, nhưng do trả giá rẻ nên Nguyễn Đức T bán xe này cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Giá trị chiếc xe trên là 3.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 17-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn L, Huỳnh Ngọc L và Huỳnh Ngọc H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T 03 năm tù

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn T 03 năm 06 tháng tù.

3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T 03 năm 03 tháng tù.

4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn L 02 năm 06 tháng tù.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Ngọc L 11 tháng tù.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Ngọc H 01 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 16-5-2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo.

Ngày 25-4-2019, bị cáo Nguyễn Tấn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại giai đoạn điều tra và phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, xử phạt: Phạm Văn T và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, Vũ Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, Nguyễn Tấn L từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, Huỳnh Ngọc L từ 15 đến 18 tháng tù và Huỳnh Ngọc H từ 18 đến 21 tháng tù.

Các bị cáo, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ tháng 02-2018 đến tháng 07-2018, Nguyễn Đức T cùng với Vũ Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn L, Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Ngọc L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại trên địa bàn huyện Đ. Cụ thể: Nguyễn Đức T trộm cắp 06 xe mô tô, giá trị tài sản chiếm đoạt là 73.200.000 đồng; Vũ Văn T cùng với Nguyễn Đức T, Nguyễn Tấn L, Huỳnh Ngọc L, Phạm Văn T trộm cắp 10 xe mô tô, 01 điện thoại di động và số tiền 9.200.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 136.710.000 đồng; Phạm Văn T cùng với Nguyễn Đức T, Vũ Văn T, Nguyễn Tấn L và Huỳnh Ngọc H trộm cắp 06 xe mô tô, giá trị tài sản chiếm đoạt là 86.060.000 đồng; Nguyễn Tấn L cùng với Phạm Văn T, Vũ Văn T và Huỳnh Ngọc L trộm cắp 04 xe mô tô và 8.400.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 78.060.000 đồng; Huỳnh Ngọc H cùng với Nguyễn Đức T, Phạm Văn T trộm cắp 02 xe mô tô, giá trị tài sản chiếm đoạt là 34.450.000 đồng; Huỳnh Ngọc L cùng với Vũ Văn T trộm cắp 02 xe mô tô, giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.900.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 17-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song kết án các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Văn T, Phạm Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173; Nguyễn Tấn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 và Huỳnh Ngọc L, Huỳnh Ngọc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Văn T và Phạm Văn T phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung tăng nặng *"Có tính chất chuyên nghiệp"* và *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Phạm Văn T còn phạm tội thuộc trường hợp *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Văn T và Phạm Văn T chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, mức hình phạt Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Văn T và Phạm Văn T là đánh giá chưa đúng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của từng bị cáo. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Đắk Nông về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Văn T, Phạm Văn T là có căn cứ.

[2.2]. Đối với các bị cáo Nguyễn Tấn L, Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Ngọc L số lần trộm cắp và giá trị tài sản chiếm đoạt ít hơn so với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức T và Phạm Văn T, cụ thể bị cáo Huỳnh Ngọc H cùng bị cáo Nguyễn Đức T trộm cắp 02 lần, giá trị tài sản chiếm đoạt 34.450.000 đồng, bị cáo Huỳnh Ngọc L cùng với bị cáo Vũ Văn T trộm cắp 02 lần, giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.900.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tấn L cùng các bị cáo khác trộm cắp 04 lần, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 78.060.000 đồng. Các bị cáo này đều phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự và đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Huỳnh Ngọc L còn được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đã chấp hành xong hình phạt bản án sơ thẩm đã xử phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, mức hình phạt bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo này là có phần chưa tương xứng so với hành vi phạm tội của các bị cáo, song mức tăng hình phạt đối với các bị này là không nhiều. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định đối với quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tấn L, Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Ngọc L, đồng thời không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn L.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Văn T và Phạm Văn T, sửa Bản án sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 17-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về phần hình phạt.

1.1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22-7-2018.

1.2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn T 04 (*Bốn*) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20-7-2018.

1.3 Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T 03 (*Ba*) năm 09 (*Chín*) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20-7-2018.

2. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tấn L, Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Ngọc L; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 17-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về phần hình phạt.

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20-7-2018.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Ngọc H 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Ngọc L 11 (*Mười một*) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20-7-2018 (đã chấp hành xong hình phạt).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Song;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương